ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC HUẾ

 **Th.s. Nguyễn Đăng Hào – Khoa GDTC – Đại học Huế**

 **Th.S. Phạm Thị Mai – Khoa GDTC – Đại học Huế**

 **Th.s. Nguyễn Thị Thùy Linh – Khoa GDTC – Đại Học Huế**

 **Th.s. Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Khoa GDTC – Đại Học Huế**

Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong thể thao, đặc biệt qua quá trình giảng dạy và nghiên cứu, đề tài đã đánh giá được thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT ngoại khoá, thực trạng đội ngũ Giảng viên giảng dạy môn học GDTC, thực trạng chương trình môn học giáo dục thể chất, thực trạng phong trào tập luyện ngoại khoá cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

Từ khóa: Đánh giá, thực trạng, thể dục thể thao ngoại khóa, trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

Summary:

By the method of regular scientific research in sports, especially through the process of teaching and research, the topic has evaluated the actual situation of facilities for extracurricular sports activities, the actual situation of the teaching staff. teaching the subject of physical education, the current status of the physical education subject program, the status of the extracurricular exercise movement for students of the University of Economics - Hue University.

Keywords: Assessment, reality, extracurricular physical training and sports, University of Economics - Hue University.

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Giáo dục thể chất (GDTC) trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp là một mặt giáo dục quan trọng, không thể thiếu trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài” cho đất nước. Công tác giáo dục Thể chất nói chung và việc giảng dạy GDTC nói riêng trong các Trường Đại học và cao đẳng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Phong trào TDTT Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế phát triển mạnh mẽ, trong nhiều năm qua đã đạt được danh hiệu xuất sắc về thể thao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây công tác GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường Đại học Kinh tế bị hạn chế rất nhiều. Xuất phát từ những lý do trên, với mong muốn đóng góp một phần vào sự phát triển phong trào hoạt động TDTT ngoại khoá cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế tôi tiến hành ***“Nghiên cứu biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển phong trào tập luyện TDTT cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế”.***

**2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:**

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp kiểm tra sư phạm, phương pháp toán học thống kê.

**3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế*.*

3.1.1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT ngoại khoá cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

Bảng 3.1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT tại Khoa GDTC cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ sở vật chất** | **Số lượng** | **Chất lượng** | **Đáp ứng nhu cầu tập luyện (%)** |
| 1 | Sân điền kinh | 1 | TB | 70% |
| 2 | Sân bóng đá | 2 | Tốt | 75% |
| 3 | Sân bóng chuyền  | 6 | Khá | 85% |
| 4 | Hố nhảy cao + nhảy xa | 7 | Khá | 100% |
| 5 | Sân bóng rổ | 1 | Khá | 50% |
| 6 | Nhà thi đấu | 1 | Tốt | 70% |
| 7 | Xà đơn, xà kép, xà lệch | 2 | TB | 50% |

Qua bảng 3.2 cho thấy: Mặc dù được Đại học Huế quan tâm đầu tư nhưng thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT của Đại học Huế nói chung và phục vụ cho phong trào TDTT ngoại khóa nói riêng còn có nhiều hạn chế.

3.1.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên làm công tác GDTC tại trường Đại học kinh tế - Đại học Huế.

Qua nghiên cứu khảo sát về đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa GDTC giảng dạy cho Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế kết quả được thể hiện ở bảng 3.2

Bảng 3.2. Thực trạng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số****ND** | **Tuổi** | **Giới tính** | **Trình độ** |
| ***<30*** | ***30-40*** | ***41-50*** | ***>50*** | ***Nam*** | ***Nữ*** | ***TS*** | ***Th.S*** | ***CN*** |
| ***Số lượng*** | 07 | 15 | 09 | 09 | 32 | 08 | 3 | 23 | 14 |
| ***Tỷ lệ %*** | *17.5* | *37.5* | *22.5* | *22.5* | *80* | *20* | *7.5* | *57.5* | *35* |

Qua bảng cho thấy có 100% cán bộ Giảng viên tốt nghệp chuyên ngành TDTT trở lên, ở trình độ cử nhân là 14 người chiếm 35%, có 3 tiến sĩ chiếm tỷ lệ 7.5% và 23 thạc sĩ chiếm tỷ lệ 57.5%. Trong tổng số 40 giảng viên với lực lượng đang trẻ có độ tuổi dưới 30 là 07 người chiếm tỷ lệ 17.5%, giảng viên độ tuổi từ 30-40 chiếm 37.5%, có 09 người ở độ tuổi 41- 50 chiếm tỷ lệ 22.5% và có 09 giảng viên lớn hơn 50 tuổi chiếm tỷ lệ 22.5%. Hơn nữa lại có số lượng giảng viên nam lớn 32 người chiếm 80%, trong khi tỷ lệ của giảng viên nữ là 08 người chiếm tỷ lệ 20%.

3.1.3. Thực trạng chương trình môn học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

Chương trình GDTC trong các trường Đại học, cao đẳng do Bộ GD&ĐT ban hành được Đại học Huế tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế.

Bảng 3.3 Chương trình môn học GDTC tại Khoa GDTC – Đại học Huế

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chương trình GDTC** | **Số tiết** | **Nội dung môn học** |
| 150 | **1. Về lý thuyết:****-** Sơ lược về lịch sử TDTT- Các nguyên tắc, PP tập luyện- Hệ thống các khái niệm cơ bản về TDTT trường học- Các yêu cầu về vệ sinh luyện tập TDTT- PP đề phòng chấn thương trong tập luyện -Các PP kiểm tra y học TDTT.- Các bệnh thường gặp trong hoạt động TDTT. |
| **2.Các học phần thực hành:**- Điền kinh chạy cự ly ngắn (50m) và cự ly trung bình ( nam 1000m, nữ 500m)-Thể dục dụng cụ ( Xà kép dành cho nam, Xà lệch dành cho nữ).- Thể dục tay không- Nhảy cao- Nhảy xa- Bóng đá- Bóng chuyền- Bóng rổ- Bóng ném- Cờ vua. |

3.1.4. Thực trạng phong trào ngoại khoá của sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế

3.1.4.1. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khoá của sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế

Kết quả cụ thể được trình bày ở bảng 3.4.

Bảng 3.4. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khoá của sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung phỏng vấn** | **Kết quả** **phỏng vấn** |
| **n** | **%** |
| 1 | **Bạn có muốn tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa không? (n=520)** |
| - Có nhu cầu tham gia tập luyện | 322 | 61.92 |
| - Không có nhu cầu tham gia tập luyện | 180 | 34.62 |
| - Không nói rõ ý kiến | 18 | 3.46 |
| 2 | **Bạn có tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa không? (n=520)** |
| - Có | 248 | 47.69 |
| - Không | 259 | 49.81 |
| - Không trả lời | 13 | 2.50 |
| 3 | **Bạn tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa có thường xuyên không? (n=520)** |
| - Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên) | 224 | 43.07 |
| - Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần) | 193 | 37.11 |
| - Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng) | 103 | 19.82 |
| 4 | **Động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa của bạn là gì? (n=520)** |
| - Do yêu thích TDTT | 213 | 40.96 |
| - Do nhận thức được tác dụng của TDTT tới sức khỏe | 174 | 33.46 |
| - Do bạn bè lôi kéo | 73 | 14.04 |
| - Do bắt buộc phải học môn thể dục | 60 | 11.54 |
| 5 | **Bạn muốn tham gia tập luyện môn thể thao ngoại khóa gì? (n=520)** |
| Cầu lông | 33 | 6.35 |
| Bóng đá | 135 | 25.96 |
| Điền kinh | 76 | 14.61 |
| Bóng chuyền | 143 | 27.5 |
| Bóng ném | 3 | 0.58 |
| Bóng bàn | 54 | 10.38 |
| Thể dục | 18 | 3.46 |
| Cờ vua | 12 | 2.32 |
| Các môn thể thao khác | 46 | 8.84 |
| 6 | **Bạn có thích tham gia các câu lạc bộ thể thao không? (n=520)** |
| - Có | 215 | 41.35 |
| - Không | 305 | 58.65 |
| 7 | **Theo bạn, những yếu tố nào ảnh hưởng tới nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên? (n=520)** |
| - Không yêu thích môn thể thao nào | 102 | 19.61 |
| - Không có thời gian tập | 94 | 18.07 |
| - Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè | 41 | 7.88 |
| - Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện | 68 | 13.07 |
| - Không có giáo viên hướng dẫn | 105 | 20.19 |
| - Không nhận thức được tầm quan trọng của tập luyện TDTT tới sức khỏe | 65 | 11.92 |
| - Các nguyên nhân khác | 45 | 8.66 |

3.1.4.2. Thực trạng đội ngũ sinh viên tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế.

Bảng 3.5. Thực trạng đội ngũ sinh viên tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế (n=674)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số học sinh tham gia tập luyện** |
| **Tổng số** |
| **mi** | **%** |
| 1 | Cầu lông | 86 | 12.76 |
| 2 | Bóng đá | 167 | 24.78 |
| 3 | Điền kinh | 81 | 12.02 |
| 4 | Bóng chuyền | 140 | 20.77 |
| 5 | Bóng ném | 36 | 5.34 |
| 6 | Bóng bàn | 57 | 8.46 |
| 7 | Thể dục | 38 | 5.64 |
| 8 | Cờ vua | 32 | 4.75 |
| 9 | Các môn thể thao khác | 37 | 5.49 |

Qua bảng 3.5. cho thấy: Sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế, môn thể thao có tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện nhiều nhất là Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông và điền kinh. Các môn Bóng ném, Thể dục, Cờ vua có tỷ lệ người tham gia tập luyện ít hơn.

3.1.4.3. Thực trạng mức độ nhận thức về vị trí, vai trò của công tác giáo dục thể chất của cán bộ, giáo viên và sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Huế

Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 3.6.

Bảng 3.6. Kết quả xác định mức độ nhận thức về vị trí, vai trò của công tác GDTC tại Trường Đại học kinh tế - Đại học Huế.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng****Nội dung** | **Cán bộ quản lý (n=18)** | **Giảng viên** | **Sinh viên****(n = 500)** |
| **Các môn học khác****(n = 33)** | **GDTC****(n = 40)** |
| Rất cần thiết (%) | 6/1833.33 | 09/3327.27 | 40/40(100%) | 15/500(3%) |
| Cần thiết (%) | 9/1850.00 | 08/3324.25 | 0/40(0%) | 225/250(45%) |
| Không cần thiết (%) | 3/1816.67 | 16/3348.48 | 0/40(0%) | 260/500(52%) |

**4. Kết luận:**

Kết quả nghiên cứu của đề tài cho phép rút ra kết luận sau:

Đánh giá thực trạng công tác tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học kinh tế - Đại học Huế thông qua các mặt: Thực trạng chương trình môn học; Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá cho sinh viên; Thực trạng phong trào TDTT ngoại khoá của sinh viên; Thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy môn học GDTC cho sinh viên Trường Đại học kinh tế - Đại học Huế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Danh Tốn (1991), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội..
2. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội, tr. 91 - 103, 161 - 169.
3. *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TDTT Hà Nội năm 2008.
4. Trần Trọng Thủy (1999), *Tâm lý học,* NXB giáo dục, Hà Nội*.*
5. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội, tr. 371 - 380.
6. Phạm Khánh Ninh (2001), *Nghiên cứu cải tiến tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT ngoại khoá để nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất*, Luận văn Thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
7. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Giáo trình phương pháp NCKH TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.